TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số **03** /2020/DS-ST
Ngày 05.5.2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Sỹ

2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số111/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 04/TB - TA ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngụy Thị H – Sinh năm: 1985. Địa chỉ: K8/H3/03 N, tổ 30, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng, *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Q – Sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ 18, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng, (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại bản tự khai ngày 12 tháng 9 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Ngụy Thị H trình bày:*

Qua quen biết, vào tháng 3 năm 2019, bà Ngụy Thị H có cho ông Phạm Văn Q mượn 03 lần tiền với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Do tin tưởng nên giữa bà H và ông Q không viết giấy nhận nợ. Ông Q hứa hẹn sau 01 tháng sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã mượn, tức là trong tháng 4 năm 2019 nhưng từ thời gian đó đến nay, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Q trả tiền nhưng ông Q không có thiện chí trả. Nay, bà H yêu

cầu Tòa án buộc ông Q phải có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Tại Đơn trình bày ngày 26 tháng 9 năm 2019, Bản tự khai ngày 27 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa, bị đơn - ông Phạm Văn Q trình bày:*

Giữa ông Q và bà H có quan hệ xã hội với nhau, vào khoảng tháng 3 năm 2019, bà H có đưa cho ông Q số tiền 40.000.000 đồng để giúp ông Q trả nợ và nói khi nào làm có tiền thì trả. Nhưng sau đó, giữa ông Q và bà H có phát sinh quan hệ tình cảm nên bà H không đòi nữa. Đến cuối tháng 3 năm 2019, bà H gợi ý làm ăn và đưa cho ông Q 60.000.000 đồng để ông Q làm ăn, cụ thể là đi buôn ma túy và chia phần trăm. Vào đầu tháng 4 năm 2019, ông Q tiếp tục nhận của bà H số tiền 100.000.000 đồng cũng để buôn ma túy. Toàn bộ số tiền mà ông Q nhận từ bà H thì ông Q đã trả bằng tình dục và phần còn lại do làm ăn thua lỗ nên đã trắng tay. Nay bà H yêu cầu ông Q trả số tiền 200.000.000 đồng ông Q không đồng ý, ông Q chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Tại bản tường thuật ngày 15 tháng 11 năm 2019, bản tường thuật ngày 24 tháng 11 năm 2019 của ông Phạm Văn Q gửi Công an quận Liên Chiểu cũng như tại phiên tòa, ông Q đều xác nhận có mượn của bà H số tiền 200.000.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng là mượn để trả nợ, còn 160.000.000 đồng là tiền bà H chung với ông Q mục đích là để mua bán trái phép chất ma túy là không đúng. Do ông Q muốn không phải chịu trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền 160.000.000 đồng nên mới khai như vậy. Nay ông Q thừa nhận có mượn bà H 03 lần, lần thứ nhất vào khoảng tháng 3 năm 2019 mượn 40.000.000 đồng để trả nợ, lần thứ hai vào cuối tháng 3 năm 2019 mượn 60.000.000 đồng để đi làm ăn, lần thứ ba vào đầu tháng 4 năm 2019 mượn 100.000.000 đồng để đi làm ăn và tiêu xài cá nhân. Tổng cộng là 200.000.000 đồng và xin được trả trước 40.000.000 đồng vào tháng 6/2020, 160.000.000 đồng còn lại xin được trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:*

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Căn cứ các quy định của BLTTDS, Thẩm phán đã tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật, thực hiện đầy đủ các thủ tục để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự. Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa cũng như HĐXX đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, điều khiển việc tranh tụng theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa ngày hôm nay Q đã thừa nhận vay của chị H số tiền 200.000.000 đồng đầu tư làm ăn và xin được trả dần nhưng chị H không đồng ý.Việc vay mượn tiền giữa ông Q và bà H không viết giấy mà chỉ nói bằng miệng và nhắn tin qua điện thoại. Xét việc mượn tiền giữa bà H và ông Q trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 463, 466 BLDS năm 2015

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Văn Q có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ 200.000.000 đồng cho bà Ngụy Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông Q phải trả 200.000.000 đồng và ông Q hiện đang cư trú tại tổ 18, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã thụ lý vụ án về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền". Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông Q cùng xác nhận bà H cho ông Q vay mượn nhiều lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng, do đó Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, HĐXX xác định các sự kiện pháp lý như sau: Trên cơ sở quen biết, trong tháng 3, đầu tháng 4/2019, bà Ngụy Thị H có cho ông Phan Văn Q mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất vào khoảng tháng 3 năm 2019 bà H cho ông Q mượn số tiền 40.000.000 đồng để trả nợ;

+ Lần thứ hai vào cuối tháng 3 năm 2019 bà H cho ông Q mượn số tiền 60.000.000 đồng để đi làm ăn;

+ Lần thứ ba vào đầu tháng 4 năm 2019 bà H cho ông Q mượn số tiền mượn 100.000.000 đồng để đi làm ăn và tiêu xài cá nhân.

Tổng cộng số tiền bà H cho ông Q mượn là 200.000.000 đồng. Các bên không yêu cầu trả lãi. Mặc dù, bà H cho rằng có thỏa thuận đến cuối tháng 4/2019, ông Q sẽ trả số tiền nợ nhưng không được ông Q thừa nhận nên HĐXX xác định giao dịch giữa ông Q và bà H là Hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 469 BLDS. Mặt khác, Điều 463 BLDS không quy định giao dịch này phải lập bằng văn bản nên thỏa thuận miệng và thực hiện bằng hành vi thực tế có việc giao nhận tiền giữa bà H, ông Q có hiệu lực pháp luật để các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, ông Q đã xác nhận bà H đã nhiều lần gọi điện cũng như nhắn tin yêu cầu ông Q trả lại tiền vay. Điều này cũng phù hợp với nội dung tin nhắn mà ông Q đã thừa nhận như: "….chừ em đi làm tháng e gởi chị ít" hoặc "mỗi tháng em gởi lần lần ít". Vì vậy, HĐXX xác định bà H đã yêu cầu ông Q trả lại tiền đã vay nhưng đến nay ông Q vẫn chưa trả nên ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 BLDS.

Ông Q có yêu cầu được trả dần số tiền 200.000.000 đồng nhưng không được bà H đồng ý. Ngoài ra, bà H không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 35, 39, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 13, 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngụy Thị H đối với ông Phạm Văn Q về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc ông Phạm Văn Q phải thanh toán cho bà Ngụy Thị H số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) ông Phạm Văn Q phải chịu.

Hoàn trả cho bà Ngụy Thị H số tiền tạm ứng án phí 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0006365 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q.Liên Chiểu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh